

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 197/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: anh Vũ Văn Q, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đìa, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ở hiện nay: Ấp 1B, phường A, thị xã Th, tỉnh Bình Dương

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Xã Y, huyện Đô L, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 197/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn Q và chị Nguyễn Thị H.

2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Tuệ Nh, sinh ngày 22/3/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn Q có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản, cản trở.

Anh Vũ Văn Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung một tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, thi hành kể từ tháng 12/2020 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Anh Quân và chị Hồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Vũ Văn Q chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000214 ngày 30/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND Xã Y;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân